

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
BỘ MÔN TÀI CHÍNH

-----***-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 4**

Ngành: Tài chính - Ngân hàng
Chuyên ngành đào tạo: Tài chính doanh nghiệp

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 4

Tiếng Anh: CORPORATE FINANCE 4

Mã học phần: DTN.02.30

Số tín chỉ: 02

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 96 tiết

- | | |
|-------------------------------|---------|
| + Lý thuyết: | 20 tiết |
| + Bài tập, kiểm tra : | 10 tiết |
| + Thực hành và thảo luận nhóm | 06 tiết |
| + Tự học: | 60 tiết |

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tài chính, Khoa Tài chính- Ngân hàng

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS Bạch Đức Hiền

Chức danh: Trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0904.100.643; Email: bachduchien@fbu.edu.vn

2) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Phương Nga

Chức danh: Phó trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0915.219.864; Email: nguyenphuongnga@fbu.edu.vn

3) Họ và tên: ThS.Nguyễn Thị Quyên

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0974587386; Email: ntquyen2010@fbu.edu.vn

2. Các môn học tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 4

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản tài chính doanh nghiệp về nguồn tài trợ và các hình thức, phương pháp huy động nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động của doanh

ngành trong điều kiện kinh tế thị trường, trên cơ sở đó có thể đưa ra quyết định đúng đắn trong việc lựa chọn các hình thức tài trợ nhu cầu vốn phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp. Mặt khác, học phần cũng trang bị những kiến thức căn bản về tài chính trong việc xem xét thực hiện sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp; thực hiện các giải pháp tài chính cần thiết khi một doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản và trình tự giải quyết vấn đề tài chính khi doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học về: Nguồn tài trợ của doanh nghiệp, các phương thức và các công cụ tài chính sử dụng để huy động nguồn tài trợ của doanh nghiệp; đồng thời cung cấp những kiến thức cơ bản để xem xét vấn đề sáp nhập, hợp nhất, mua lại doanh nghiệp; xem xét các giải pháp tài chính cần thiết khi tổ chức lại doanh nghiệp; giải quyết vấn đề tài chính khi doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản.

Giúp cho người học hình thành kỹ năng xác định được giá trị quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Phát triển kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng phản biện; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình vấn đề mạch lạc, thuyết phục.

Thể hiện năng lực tự chủ; khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 1: Giải thích được nội dung của những kiến thức cơ bản về: Các nguồn tài trợ của doanh nghiệp; các phương thức và các công cụ tài chính mà doanh nghiệp có thể sử dụng để huy động vốn; khái niệm về sáp nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp; những vấn đề tài chính trong việc tổ chức lại doanh nghiệp và phá sản doanh nghiệp

CLO 2: Giải thích được: Những điểm lợi và bất lợi của các phương thức huy động vốn và của các công cụ tài chính mà doanh nghiệp sử dụng để huy động vốn; động cơ thúc đẩy sáp nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

CLO 3: Vận dụng được kiến thức để xem xét vấn đề tài chính trong các giai đoạn trong chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp; xem xét các giải pháp tài chính trong việc tổ chức lại doanh nghiệp.

CLO 4: Tính toán được: Giá trị quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; giá trị của trái phiếu chuyển đổi, giá trị quyền chọn chuyển đổi; giá trị thực hiện, giá trị cơ bản của chứng quyền.

CLO 5: Thực hiện được kỹ năng làm việc độc lập tự nghiên cứu tài liệu, bài tập tại nhà, tham gia thảo luận nhóm.

CLO 6: Phát triển được năng lực tự chủ, bày tỏ ý kiến cá nhân trong thảo luận, tranh luận; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1			M							
CLO 2			M							

CLO 3				M						
CLO 4					H					
CLO 5							M	M		
CLO 6										H
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN			M	M	H		M	M		H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	H		
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H		M
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H	M
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M		H
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M	H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)						H
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H	H		H
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M	M		H

Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H	H
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	H	H	H		H	M
Kiểm tra giữa kỳ	H	H	H	H		M
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H	H		M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1]. TS. Bạch Đức Hiền (chủ biên) , Tài chính doanh nghiệp tập 1 và tập 2, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội- NXB Thống Kê, năm 2015

[2] TS. Bạch Đức Hiền, Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, NXB Thống kê, năm 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình Tài chính doanh nghiệp của Học viện Tài chính, TS. Bùi Văn Vân và TS. Vũ Văn Ninh. NXB Tài chính 2013.

[2] Tài chính doanh nghiệp hiện đại, TS. Trần Ngọc Thơ - NXB Thống kê năm 2003.

[3] Luật Doanh nghiệp 2020 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nguồn tài trợ của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường; những điểm lợi, những điểm bất lợi và cách thức sử dụng các công cụ tài chính chủ yếu để huy động vốn như cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi, trái phiếu doanh nghiệp, thuê tài chính và vay dài hạn khác; các vấn đề tài chính trong sáp nhập và mua lại doanh nghiệp; vấn đề tài chính trong phá sản doanh nghiệp và tổ chức lại doanh nghiệp. Học phần bao gồm các nội dung chủ yếu:

- Tổng quan về nguồn tài trợ của doanh nghiệp
- Tài trợ bằng cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi
- Sáp nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp

Học phần thuộc khối, kiến thức chuyên ngành.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	TLN , TH	KT				
Bài 1	<p>Chương 16: TỔNG QUAN VỀ NGUỒN TÀI TRỢ CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>16.1. KHÁI QUÁT VỀ NGUỒN TÀI TRỢ CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>16.1.1. Nguồn vốn chủ sở hữu và nợ</p> <p>16.1.2. Nguồn vốn tạm thời và nguồn vốn thường xuyên.</p> <p>16.1.3. Nguồn vốn bên trong và nguồn vốn bên ngoài</p> <p>16.2. NGUỒN TÀI TRỢ NGẮN HẠN CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>16.2.1. Những nguồn tài trợ ngắn hạn chủ yếu của doanh nghiệp</p> <p>16.2.2. Những điểm lợi và bất lợi sử dụng nguồn tài trợ ngắn hạn</p> <p>16.3. TỔNG QUAN VỀ NGUỒN TÀI TRỢ DÀI HẠN</p> <p>16.3.1. Nguồn tài trợ dài hạn bên trong</p> <p>16.3.2. Nguồn tài trợ dài hạn bên ngoài</p> <p>16.4. MÔ HÌNH VỀ NGUỒN TÀI TRỢ</p> <p>16.4.1. Nhu cầu tài trợ và nguồn vốn lưu động thường xuyên</p> <p>16.4.2. Các mô hình tài trợ vốn cho doanh nghiệp</p>	3				6	CLO 1, CLO 2, CLO 5, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn,	<p>Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 16 từ trang 199 đến hết trang 220</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5,.</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 03 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 150 - 154)</p>
Bài 2	<p>Chương 17: TÀI TRỢ BẰNG CỔ PHIẾU THƯỜNG VÀ CỔ</p>	3				6	CLO 1, CLO 2,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p>

<p>PHIẾU ƯU ĐÃI</p> <p>17.1. TỔNG QUAN VỀ PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU THƯỜNG</p> <p>17.1.1. Phát hành cổ phiếu mới không thu tiền</p> <p>17.1.2. Phát hành cổ phiếu mới có thu tiền</p> <p>17.2. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU</p> <p>17.2.1. Phát hành riêng lẻ</p> <p>17.2.2. Chào bán ra công chúng</p> <p>17.3. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG</p> <p>17.3.1. Thủ tục chủ yếu và trình tự chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng</p> <p>17.3.2. Các phương thức chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng</p> <p>17.4. HUY ĐỘNG VỐN BẰNG DÀNH QUYỀN MUA CỔ PHIẾU THƯỜNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU</p> <p>17.4.1. Sự cần thiết dành quyền mua cổ phiếu thường mới cho cổ đông hiện hữu</p> <p>17.4.2. Ước định giá trị quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>17.4.3. Những điểm lợi và bất lợi huy động vốn</p>						<p>CLO 4</p> <p>CLO 5,</p> <p>CLO 6,</p>		<p>+ Đọc trước giáo trình chương 17 từ trang 221 đến hết trang 243</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ câu 1 đến câu 4</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 04</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2</p> <p>- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 155 - 160)</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

	bằng dành quyền mua cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu								
Bài 3	<p>- TIẾP chương 17</p> <p>17.5. HUY ĐỘNG VỐN BẰNG CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG</p> <p>17.6. CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI</p> <p>17.6.1. Những đặc trưng của cổ phiếu ưu đãi</p> <p>17.6.2. Những điểm lợi và bất lợi của việc huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu ưu đãi</p> <p>- CHỮA BT chương 16</p>	2	1			5	CLO 1, CLO 2, CLO 4, CLO 5, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học: Đọc trước giáo trình chương 17 từ trang 244 đến hết trang 251.</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ câu 5 đến câu 7</p> <p>+ Làm bài tập từ số 05 đến số 07 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 161 - 163)</p>
Bài 4	<p>Chương 18: TÀI TRỢ BẰNG VAY DÀI HẠN VÀ THUÊ TÀI CHÍNH</p> <p>18.1. HUY ĐỘNG VỐN BẰNG PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU</p> <p>18.1.1. Các loại trái phiếu doanh nghiệp</p> <p>18.1.2. Hệ số tín nhiệm và trái phiếu.</p> <p>18.1.3. Các phương thức phát hành trái phiếu doanh nghiệp</p> <p>18.1.4 Những điểm lợi và bất lợi của huy động vốn bằng phát hành trái phiếu doanh nghiệp (Loại có lãi suất cố định).</p> <p>18.2. HUY ĐỘNG VỐN BẰNG VAY DÀI HẠN CỦA</p>	3				6	CLO 1, CLO 2, CLO 4 CLO 5, CLO 6.,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>- Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 18 từ trang 253 đến hết trang 274.</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ câu 1 đến câu 7</p> <p>+ Làm bài tập số 01 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 164 - 170)</p>

	<p>NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH KHÁC</p> <p>18.3. THUÊ TÀI CHÍNH</p> <p>18.3.1. Khái niệm và đặc trưng của thuê tài chính:18.3.2. Các hình thức thuê tài chính</p> <p>18.3.3. Những điểm lợi và bất lợi tài trợ bằng thuê tài chính</p>								
Bài 5	CHỮA BT chương 17		3			6	CLO 1, CLO 2, CLO 4, CLO 5, CLO 6,		<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi,</p> <p>- Chuẩn bị trước bài tập về nhà</p>
Bài 6	<p>TIẾP CHƯƠNG 18</p> <p>18.4. TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐỔI</p> <p>18.4.1. Khái niệm và các yếu tố cơ bản của trái phiếu chuyên đổi.</p> <p>18.4.2. Lượng định giá trị của trái phiếu chuyên đổi18.4.3. Những điểm lợi và bất lợi tài trợ bằng trái phiếu chuyên đổi.</p> <p>18.5. CHỨNG QUYỀN VÀ TRÁI PHIẾU KÈM CHỨNG QUYỀN</p> <p>18.5.1. Chứng quyền</p> <p>18.5.2. Trái phiếu kèm chứng quyền</p> <p>- KIỂM TRA BÀI 1</p>	2		1	5	CLO 1, CLO 2, CLO 4 CLO 5, CLO 6,,	Hướng dẫn làm bài tập	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>- Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 18 từ trang 275 đến hết trang 286. + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ câu 8, câu 9 + Làm bài tập từ số 02 đến số 09 (Tài liệu bắt buộc 2</p> <p>- Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 164 - 170)</p>	
Bài 7	Thảo luận nhóm			3		6	CLO 1, CLO 2, CLO 5,	Thuyết giảng, Phát vấn, Thảo	Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm Chuẩn bị nội dung

							CLO 6,	luận nhóm	thảo luận và trình bày tại lớp Chuẩn bị bài tập nhóm nộp giảng viên
Bài 8	<p>Chương 19: SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ MUA LẠI DOANH NGHIỆP</p> <p>19.1. KHÁI NIỆM VỀ SÁP NHẬP, HỢP NHẬP VÀ MUA LẠI DOANH NGHIỆP</p> <p>19.1.1. Tăng trưởng của doanh nghiệp</p> <p>19.1.2. Sáp nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp</p> <p>19.2. ĐỘNG CƠ THÚC ĐẨY SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ MUA LẠI DOANH NGHIỆP</p> <p>19.2.1. Lợi thế nhờ quy mô (Economies of scale)</p> <p>19.2.3. Kết hợp các nguồn lực bổ sung cho nhau</p> <p>19.2.4. Gia tăng năng lực và hiệu quả tài chính.</p> <p>19.2.5. Khai thác cơ hội đầu tư</p> <p>19.2.6. Loại bỏ sự thiếu hiệu quả</p> <p>19.2.7. Gia tăng năng lực cạnh tranh.</p> <p>19.3. NHỮNG VẤN</p>	3				6	CLO 1, CLO 2, CLO 3 CLO 5, CLO 6.,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 19 từ trang 287 đến hết trang 313 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3.. (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 171 - 174)</p>

	<p>ĐỀ TÀI CHÍNH TRONG VIỆC SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ MUA LẠI</p> <p>19.3.1. Đánh giá lợi ích và chi phí.</p>								
Bài 9	CHỮA BT chương 18		3			5	CLO 1, CLO 2, CLO 4, CLO 5, CLO 6		-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, - Chuẩn bị trước bài tập về nhà
Bài 10	<p>- TIẾP</p> <p>19.3. NHỮNG VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH TRONG VIỆC SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ MUA LẠI</p> <p>19.3.2. Tác động của giao dịch mua lại hay sáp nhập tới thu nhập 1 cổ phần (EPS</p> <p>- CHỮA BÀI TẬP</p> <p>- KIỂM TRA BÀI 2</p>	1	1		1	5	CLO 1, CLO 2, CLO 3 CLO 5, CLO 6	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 19 từ trang 313 đến hết trang 320 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5,. + Làm bài tập từ số 01 đến số 04 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 171 – 174)
Bài 11	<p>Chương 20: TÁI CẤU TRÚC TÀI CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH TRONG PHÁ SẢN, TỔ CHỨC LẠI DOANH NGHIỆP</p> <p>20.1. TÀI CHÍNH TRONG CÁC GIAI ĐOẠN CHU KỲ KINH DOANH VÀ TÁI CẤU TRÚC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</p> <p>20.1.1. Tài chính trong các giai đoạn chu kỳ kinh doanh</p> <p>20.1.2. Tái cấu trúc tài</p>	3				5	CLO 1, CLO 5, CLO 6	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 20 từ trang 321 đến hết trang 345

	chính doanh nghiệp. 20.2. PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP 20.2.1. Khái niệm phá sản doanh nghiệp 20.2.2. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến doanh								
Bài 12	-Hệ thống kiến thức học phần - Hướng dẫn ôn thi			3		5			Xem lại tổng quát các kiến thức đã học trước khi lên lớp nghe hệ tổng và hướng dẫn ôn thi
	Tổng số tiết	20	8	6	2	60	,		
	Tổng tiết chuẩn	20	8	3	2	60			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. Sinh viên tích cực phát biểu. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.
2. Viết bài theo chủ đề (kiểm tra định kỳ: 1 bài)	10 %	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên làm việc độc lập. Sinh viên sẽ viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung

		<p> bình cộng của các bài viết.</p> <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.
3. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	20%	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ghi nhớ kiến thức đã học. • Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
4. Thi hết học phần (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	60%	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt. • Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. • Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
Xuất sắc	9-10	<p>Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi.</p> <p>Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý).</p> <p>Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic.</p> <p>Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn.</p> <p>Không có lỗi chính tả.</p>	
Khá – Giỏi	7-8	<p>Trả lời đúng 70-80% câu hỏi.</p> <p>Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý.</p> <p>Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic.</p> <p>Còn lỗi chính tả.</p>	

Trung bình	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	
Kém	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.	

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019
Người soạn đề cương

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn



PGS. TS. Nguyễn Thị Liên



TS. Bạch Đức Hiển



TS. Bạch Đức Hiển